

Số: /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 126/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2024 về Dự thảo Quyết định quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ (viết tắt là phương tiện) để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Có đăng ký kinh doanh với ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp.

2. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị; tự kiểm tra, kiểm soát điều kiện người điều khiển phương tiện theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1, khoản 3, 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 của Quyết định này.

3. Trang bị Thẻ tên và trang phục thống nhất cho người điều khiển phương tiện thuộc đơn vị để phân biệt với người tham gia giao thông khác.

4. Thông báo bằng văn bản gửi đến UBND huyện, thành phố Cà Mau (nơi đặt trụ sở) trước khi tổ chức hoạt động. Nội dung thông báo có thông tin tối thiểu như: Tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số, ngày cấp, cơ quan cấp), danh sách người điều khiển và danh sách phương tiện tham gia vận chuyển, mẫu trang phục, Thẻ tên, thời gian bắt đầu hoạt động.

5. Trong quá trình hoạt động có thay đổi về người điều khiển, số lượng phương tiện, mẫu trang phục, Thẻ tên phải gửi thông báo đến UBND các huyện, thành phố Cà Mau (nơi đặt trụ sở) trước khi bố trí người và phương tiện vào hoạt động. Nội dung thông báo theo khoản 4 Điều này.

6. Giá cước vận chuyển do đơn vị kinh doanh tự xây dựng, niêm yết công khai theo quy định.

7. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm trong công tác quản lý phương tiện, quản lý người điều khiển phương tiện; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của hành khách, thông báo giá cước, thông tin về phương tiện và người điều khiển phương tiện, lộ trình chuyển đi cho hành khách.

Điều 4. Phương tiện sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Phương tiện sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau là loại xe được quy định tại điểm e, g khoản 1 và khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xe thô sơ tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Việc sử dụng phương tiện tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thực hiện đúng các quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 5. Người điều khiển phương tiện

1. Người điều khiển xe thô sơ khi tham gia giao thông phải thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông phải thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp. Khi tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển xe mô tô phải mang theo các giấy tờ được quy định tại điểm a, b, d khoản 1 và khoản 3 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Người điều khiển xe gắn máy khi tham gia giao thông phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Người điều khiển phương tiện khi thực hiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa còn phải đảm bảo các điều kiện:

a) Đeo Thẻ tên, mặc đồng phục theo nội quy, quy định của đơn vị kinh doanh.

b) Thông tin cụ thể, rõ ràng giá cước vận chuyển hành khách, hàng hóa trước khi thực hiện vận chuyển.

c) Có thái độ văn minh, lịch sự khi vận chuyển hành khách; có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của hành khách.

Điều 6. Người được chở và hàng hóa xếp trên xe

1. Người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy khi tham gia giao thông đường bộ phải đội mũ bảo hiểm theo đúng quy định và không được thực hiện các hành vi quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hàng hóa xếp trên xe thô sơ phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tuyên truyền, phổ biến Quyết định này và các quy định về an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng phương tiện để kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm theo Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Định kỳ trước ngày 15/01 hàng năm, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quyết định này.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo cán bộ, chiến sỹ tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, đơn vị vi phạm Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

a) Tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn để biết, triển khai thực hiện.

b) Tiếp nhận thông báo của đơn vị kinh doanh theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Quyết định này.

c) Tổ chức quản lý hoạt động của các đơn vị sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn; chỉ đạo các phòng chuyên môn, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức, đơn vị vi phạm Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm, tổng hợp báo cáo số lượng đơn vị sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm có số lượng đơn vị; số người điều khiển và số lượng phương tiện thuộc mỗi đơn vị gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải chấp hành nghiêm tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Giao thông vận tải để hướng dẫn thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Giao thông vận tải báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (/b/c);
- Vụ pháp chế, Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Khối NC-TH;
- Phòng: QH-XD (Phg07);
- Lưu: VT, Ktr1701/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi